

Số: 134/QĐ-TTKĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030
của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-ĐHQG ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ sung Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, ĐHQG-HCM;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Dịch vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030 của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Toàn thể viên chức, người lao động của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch chiến lược này theo đúng quy định hiện hành, phấn đấu đạt được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng chức năng và cá nhân có liên quan của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. //

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PDV.



GIÁM ĐỐC

Lê Ngọc Quỳnh Lam

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC



KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2022 – 2025 ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 134/QĐ-TTKĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022
của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 11 năm 2022

Bản dự thảo được cập nhật thông tin, dữ liệu thống kê đến tháng 02/2022 dựa trên nền của Kế hoạch chiến lược xây dựng năm 2021.

Bản dự thảo được góp ý bởi Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các chuyên gia uy tín của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, ĐHQG-HCM.

- Thời điểm lấy ý kiến: từ ngày 29/3 đến ngày 07/4/2022.
- Hội đồng và chuyên gia tham gia góp ý: 9 người.

Bản dự thảo được rà soát và bổ sung theo nội dung công văn số 979/ĐHQG-KHTC ký ngày 31/5/2022.

- Bổ sung “Điều kiện thực hiện” tại PHẦN 4 của dự thảo.
- Bổ sung nội dung “Quản lý rủi ro” tại PHỤ LỤC 4 của dự thảo.

Bản dự thảo được rà soát và điều chỉnh theo nội dung Biên bản họp số 1238/BB-ĐHQG ký ngày 30/6/2022 về việc Hợp Hội đồng thẩm định KHCL giai đoạn 2022 – 2025.

MỤC LỤC

BẢNG CHÚ THÍCH TỪ VIẾT TẮT	iii
GIỚI THIỆU.....	1
1. CÁC CĂN CỨ, CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC	2
2. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC	3
3. CÁC NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC	4
4. GIÁ TRỊ CỦA KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC	4
PHẦN 1 - TỔNG QUAN.....	5
1.1. BỐI CẢNH QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC.....	5
1.2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016 – 2021	8
1.3. PHÂN TÍCH CÁC ĐIỂM MẠNH - HẠN CHẾ VÀ CƠ HỘI - THÁCH THỨC ..	22
1.3.1. ĐIỂM MẠNH.....	22
1.3.2. HẠN CHẾ.....	22
1.3.3. CƠ HỘI.....	22
1.3.4. THÁCH THỨC	23
PHẦN 2 - TẦM NHÌN, SỨ MẠNG, GIÁ TRỊ CỐT LÕI	25
2.1. TẦM NHÌN	25
2.2. SỨ MẠNG	25
2.3. GIÁ TRỊ CỐT LÕI	25
2.4. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC	25
PHẦN 3 - KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2022 – 2025	26
3.1. CÁC CHIẾN LƯỢC	26
3.2. CÁC GIẢI PHÁP VÀ HÀNH ĐỘNG	26
PHẦN 4 - TỔ CHỨC THỰC HIỆN	30
4.1. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN.....	30
4.2. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	30
PHỤ LỤC 1 - CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU.....	
PHỤ LỤC 2 - CÁC KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG (LOGFRAMES)	
PHỤ LỤC 3 - ƯỚC LƯỢNG CHI PHÍ CHO CÁC HOẠT ĐỘNG	
PHỤ LỤC 4 - QUẢN LÝ RỦI RO.....	

BẢNG CHÚ THÍCH TỪ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Chú thích
BĐCL	: Bảo đảm chất lượng
Bộ GD&ĐT	: Bộ Giáo dục và Đào tạo
CGCN	: Chuyên gia công nghệ
CSDL	: Cơ sở dữ liệu
CSGD	: Cơ sở giáo dục
CSVC	: Cơ sở vật chất
CTĐT	: Chương trình đào tạo
ĐGV	: Đánh giá viên
ĐH	: Đại học
ĐHQG-HCM	: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
GDĐH	: Giáo dục đại học
HTQT	: Hợp tác quốc tế
KĐCLGD	: Kiểm định chất lượng giáo dục
KĐV	: Kiểm định viên
KHCL	: Kế hoạch chiến lược
NCKH	: Nghiên cứu khoa học
QHĐN	: Quan hệ đối ngoại
QSV	: Quan sát viên
Trung tâm	: Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, ĐHQG-HCM
VTVL	: Vị trí việc làm

GIỚI THIỆU

Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm) được thành lập ngày 22 tháng 11 năm 2013 theo Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT và chính thức đi vào hoạt động ngày 04 tháng 11 năm 2014. Trụ sở của Trung tâm đặt tại Khu Công nghệ phần mềm, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM).

Kế hoạch chiến lược (KHCL) giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 được xây dựng nhằm giúp Trung tâm xác định rõ mục tiêu, định hướng và các chiến lược phát triển bền vững, phù hợp với sứ mạng của Trung tâm, chủ trương và chính sách của Đảng, các quy định pháp luật của Nhà nước, kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT); phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và chiến lược phát triển của ĐHQG-HCM; góp phần vào việc bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục của Việt Nam.

Bản KHCL này thể hiện các nội dung chính sau đây:

1. Các căn cứ, cơ sở pháp lý xây dựng KHCL.
2. Quá trình xây dựng KHCL.
3. Các nguyên tắc xây dựng KHCL.
4. Giá trị của KHCL.
5. Khung KHCL bao gồm:
 - Phần 1: Đánh giá môi trường (phân tích bối cảnh bên ngoài và bên trong, kết quả thực hiện giai đoạn 2016-2021, phân tích điểm mạnh - điểm yếu - cơ hội - thách thức).
 - Phần 2: Tổng quan (Tầm nhìn, Sứ mạng, Mục tiêu, Giá trị cốt lõi và Triết lý giáo dục).
 - Phần 3: Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến 2030.
 - Phần 4: Tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả.
 - Phụ lục: Các chỉ tiêu, kế hoạch hành động, KPIs, ước lượng chi phí.

1. Các căn cứ, cơ sở pháp lý xây dựng kế hoạch chiến lược

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học (Luật 34/2018/QH14) được Quốc hội ban hành ngày 19/11/2018 (Điều 52).
- Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.
- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.
- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
- Quyết định số 69/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15 tháng 01 năm 2019 phê duyệt đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019 – 2025.
- Quyết định số 209/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 17 tháng 02 năm 2021 phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Thông tư số 03/2016/TT-BNV ngày 25/5/2016 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về thành lập và hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập.
- Thông tư số 61/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định điều kiện thành lập và giải thể, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.
- Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

- Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/1/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.
- Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, trang thiết bị.
- Kế hoạch chiến lược ĐHQG-HCM giai đoạn 2021-2025.
- Nghị quyết số 10 – NQ/ĐU ngày 07/01/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ ĐHQG-HCM về lãnh đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược tại ĐHQG-HCM giai đoạn 2021-2025.

2. Quá trình xây dựng kế hoạch chiến lược

Quá trình xây dựng KHCL của Trung tâm có sự tham gia góp ý và thảo luận của cố vấn/chuyên gia, Ban Giám đốc, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, phụ trách các phòng chức năng và toàn thể chuyên viên; với những hoạt động chính như sau:

Giai đoạn 1: (1) Thành lập Tổ soạn thảo KHCL. Trong đó, Tổ trưởng là một thành viên của Ban Giám đốc, các ủy viên là lãnh đạo/đại diện phòng trọng yếu của trung tâm và công đoàn.

(2) Phổ biến kế hoạch triển khai và thu thập các thông tin về định hướng phát triển, cơ hội, thách thức, điểm mạnh, điểm yếu của Trung tâm.

Giai đoạn 2: Xác định Sứ mạng và Tầm nhìn, Cơ hội và Thách thức, Điểm mạnh và Hạn chế, các Định hướng Chiến lược Phát triển.

Giai đoạn 3: Xây dựng các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và giải pháp cụ thể.

Giai đoạn 4: (1) Lấy ý kiến lãnh đạo các phòng; các cố vấn/chuyên gia, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục; và toàn bộ đội ngũ của Trung tâm.

(2) Hoàn thiện bản dự thảo.

Giai đoạn 5: Thông qua bởi Hội đồng thẩm định KHCL của ĐHQG-HCM.

Giai đoạn 6: ĐHQG-HCM phê duyệt ban hành KHCL và triển khai về đơn vị.

3. Các nguyên tắc xây dựng kế hoạch chiến lược

- Thể hiện được tính nhất quán; góp phần đạt được các mục tiêu và giải pháp chiến lược được thể hiện rõ ràng.
- Phản ánh những khát vọng; thể hiện sự sáng tạo, đổi mới khi thiết lập các mục tiêu và giải pháp chiến lược.
- Thể hiện các mục tiêu phát triển vượt trên đối thủ cạnh tranh hàng đầu.
- Dựa trên các mục tiêu và chiến lược có thể đo lường được và các thành quả phù hợp.

4. Giá trị của kế hoạch chiến lược

KHCL này là cơ sở pháp lý để các phòng xây dựng kế hoạch hoạt động trong giai đoạn 2022 – 2025 theo định hướng chung của Trung tâm.

Văn bản này có giá trị sử dụng và công bố chính thức trong và ngoài Trung tâm giai đoạn 2022 – 2025.

PHẦN 1 - TỔNG QUAN

1.1. Bối cảnh quốc tế và trong nước

1.1.1. Bối cảnh quốc tế và khu vực

Giáo dục đại học (GDĐH) tiếp tục xu thế chuyển từ giáo dục tinh hoa sang đại chúng. Các cơ sở giáo dục (CSGD) tăng số lượng tuyển sinh. Nhiều CSGD mới thành lập. Quy mô đào tạo tăng nhanh nhưng tài chính tăng chậm. Các yếu tố này khiến cho chất lượng GDĐH trở nên ngày càng khác nhau giữa các trường đại học (ĐH). Vì thế chính phủ của các quốc gia, các tổ chức tài chính, người sử dụng lao động và xã hội tiếp tục đặt ra yêu cầu cần có tiêu chuẩn chất lượng giáo dục tối thiểu, cần nâng dần mức chất lượng và có cơ chế đánh giá các CSGD ĐH một cách độc lập.

Mạng lưới quốc tế các tổ chức bảo đảm chất lượng (BDCL) GDĐH (INQAAHE) thúc đẩy các cơ quan, tổ chức BDCL ở các nước không ngừng triển khai các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) nhằm mục đích quản lý, giám sát và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

Quá trình toàn cầu hóa, hội nhập khu vực làm xu hướng du học, trao đổi học giả, liên thông, liên kết giữa các CSGD tiếp tục được đẩy mạnh. Hợp tác trong khu vực ASEAN về giáo dục đại học tiếp tục tăng cường nhằm góp phần tạo dựng một khu vực kinh tế ASEAN ổn định, thịnh vượng. Để hướng đến sự công nhận lẫn nhau giữa các CSGD, đòi hỏi cần có tiêu chuẩn chung để so sánh chất lượng của các CSGD, đồng thời thúc đẩy các CSGD trong khối phải cải tiến chất lượng để đạt được sự tương đồng, hài hòa trong toàn khối ASEAN.

Đại dịch Covid-19, với các diễn biến phức tạp trong suốt thời gian vừa qua đã có những ảnh hưởng vô cùng lớn đến tình hình kinh tế, xã hội trên thế giới và khu vực. Các CSGD, để thích ứng với tình hình mới, buộc phải thay đổi, áp dụng các mô hình đào tạo kết hợp trực tuyến và trực tiếp. Điều này cũng tạo một áp lực không nhỏ đối với việc bảo đảm đảm và cải tiến chất lượng giáo dục đại học.

1.1.2. Bối cảnh tại Việt Nam

a. Hoạt động BDCL và KĐCLGD tại Việt Nam

Bảo đảm chất lượng GDĐH là một quá trình liên tục và thống nhất, bao gồm hệ thống các biện pháp, chính sách, hành động và thái độ được cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ sở giáo dục xác định, xây dựng và triển khai nhằm đạt được, duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng của hệ thống GDĐH, các cơ sở GDĐH và chương trình đào tạo (CTĐT) theo tiêu chuẩn đề ra, qua đó giải trình, khẳng định và bảo đảm với các bên liên quan cả trong và ngoài cơ sở giáo dục rằng nhà trường có quy trình đào tạo được duy trì, cải tiến liên tục để tạo ra sản phẩm đầu ra có chất lượng.

Bảo đảm chất lượng gồm hoạt động bảo đảm chất lượng bên trong (còn gọi là bảo đảm chất lượng nội bộ - IQA) và bảo đảm chất lượng bên ngoài (EQA). IQA liên quan đến các chính sách và cơ chế của từng cơ sở giáo dục hoặc CTĐT để bảo đảm rằng cơ sở GDĐH hoặc CTĐT đó thực hiện được các mục tiêu, các tiêu chuẩn áp dụng cho GDĐH nói chung hoặc cho từng lĩnh vực nghề nghiệp nói riêng. Còn EQA là hoạt động đánh giá chất lượng hoạt động của cơ sở giáo dục hoặc CTĐT bởi một đơn vị bên ngoài nhà trường để quyết định liệu trường hoặc CTĐT có đáp ứng các tiêu chuẩn đã thống nhất từ trước hay không.

Kiểm định chất lượng giáo dục là một trong những hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục bên ngoài, nhằm mục tiêu đánh giá và công nhận chất lượng giáo dục của các CSGD ĐH. Ở Việt Nam, từ năm 2002, hệ thống KĐCLGD mới được hình thành, từng bước phát triển và đến nay đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

Cho đến tháng 3/2022, cả nước có 11 tổ chức KĐCLGD được thành lập/cho phép thành lập/cho phép hoạt động để thực hiện công tác KĐCLGD tại Việt Nam:

- 04 Trung tâm được thành lập và đặt tại các CSGD: Trung tâm KĐCLGD Đại học Quốc gia Hà Nội, Trung tâm KĐCLGD ĐHQG-HCM, Trung tâm KĐCLGD ĐH Đà Nẵng, Trung tâm KĐCLGD Trường ĐH Vinh.
- 03 Trung tâm được cho phép thành lập: Trung tâm KĐCLGD Hiệp hội các Trường ĐH, cao đẳng Việt Nam, Trung tâm KĐCLGD Thăng Long, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn.
- 04 tổ chức nước ngoài được cho phép hoạt động tại Việt Nam: FIBAA, AQAS, ASIIN và AUN-QA.

Tính đến 28/2/2022, trong cả nước đã có 164 CSGD ĐH và 10 CSGD Cao đẳng được công nhận đạt chuẩn KĐCLGD cấp CSGD và 540 CTĐT được công nhận đạt chuẩn KĐCLGD cấp CTĐT.

b. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về BDCL và KĐCL GDĐH.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về BDCL và KĐCL GDĐH tương đối hoàn thiện, đầy đủ, điều chỉnh toàn bộ hoạt động liên quan tới KĐCL GDĐH, bao gồm hệ thống luật, nghị định, quyết định, thông tư, chỉ thị.... Nội dung văn bản quy phạm pháp luật cũng được bổ sung, cập nhật, từng bước tiếp cận với xu hướng quốc tế. Tuy nhiên, việc hướng dẫn quy định của Luật còn chậm; các văn bản hướng dẫn còn chưa được điều chỉnh kịp thời, đồng bộ. Một số vấn đề thực tiễn còn chưa được điều chỉnh chi tiết, như cơ chế tài chính cho hoạt động bảo đảm và KĐCLGD; mô hình tổ chức và thủ tục, quy trình trong việc xây dựng, vận hành hệ thống BDCL bên trong cơ sở GDĐH. Cơ chế giám sát và chế tài trong công tác KĐCL GDĐH còn chưa được quan tâm đầy đủ; các quy định và hướng dẫn về đầu tư, liên kết, hợp tác quốc tế trong KĐCLGD còn thiếu... Đây cũng là nguyên nhân khiến cho tiến độ KĐCL GDĐH bị chậm trễ, chưa đạt các mục tiêu, kế hoạch.

Quy trình KĐCLGD và bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng được áp dụng thống nhất cho tất cả các tổ chức kiểm định tại Việt Nam. Quy trình hoạt động BDCL và KĐCL GDĐH dần được cải thiện theo hướng chặt chẽ, bảo đảm tính độc lập, khách quan. Tuy nhiên còn nhiều quy định chưa phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn triển khai tại Việt Nam như các tiêu chuẩn đối với hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục, đoàn đánh giá ngoài, kiểm định viên cơ hữu.

c. Mô hình KĐCLGD quốc gia

Hiện nay mô hình KĐCLGD chung của Việt Nam chưa được hình thành cụ thể. Điều này gây nhiều lúng túng trong tổ chức vận hành của các tổ chức KĐCLGD. Ngoài ra việc thành lập khá nhiều trung tâm KĐCLGD (đặc biệt trong giai đoạn 2018 – 2021) nhưng không quy định về việc phân vùng trong đăng ký KĐCLGD sẽ tạo nên những khó khăn nhất định trong việc giám sát, kiểm soát chất lượng công tác kiểm định. Trong xu thế hội nhập quốc tế, nhiều CSGD uy tín và lâu đời thực hiện KĐCLGD với các tổ chức kiểm định nước ngoài; đồng thời nhu cầu mở rộng hợp tác, liên kết, công nhận lẫn

nhau giữa các tổ chức KĐCLGD trong nước với các tổ chức KĐCLGD quốc tế ngày càng tăng cao, đặt ra vấn đề về tính cấp thiết để các tổ chức KĐCLGD trong nước phải tích cực hoạt động để nâng tầm vị thế, cũng như nhà nước tạo các hành lang pháp lý thuận tiện cho việc xây dựng các mối liên kết trong và ngoài nước.

d. **Đội ngũ kiểm định viên (KĐV)**

Hiện nay, cả nước có 346 người được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp thẻ KĐV KĐCLGD bên cạnh khoảng 1.500 đánh giá viên (ĐGV) có chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng KĐV từ các tổ chức KĐCLGD được cấp phép đào tạo. Đội ngũ KĐV tuy đã bắt đầu đa dạng, nhưng chưa đáp ứng hoàn toàn nhu cầu về số lượng và chuyên môn cho tất cả các chương trình đào tạo cần được đánh giá (một số lĩnh vực đặc biệt như y khoa, sân khấu điện ảnh chưa có đội ngũ KĐV đúng chuyên môn).

e. **Mức độ nhận thức và triển khai bảo đảm và KĐCLGD của các CSGD**

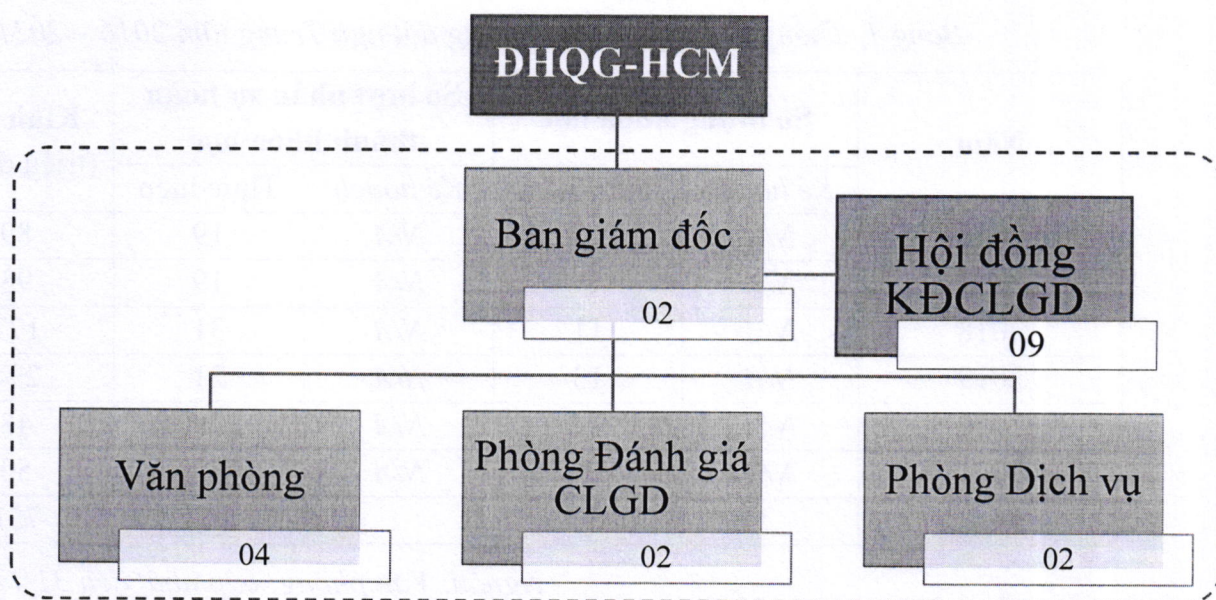
Hiện nay, nhận thức về vai trò của BDCL tại các CSGD đang ngày một cải thiện dần; văn hoá chất lượng ngày một định hình và phát triển ở rất nhiều CSGD từ cấp CTĐT. Tuy nhiên, kinh nghiệm xây dựng và triển khai hiệu quả hệ thống BDCL bên trong chưa thật đồng đều; đội ngũ nhân sự làm công tác BDCL tại nhiều CSGD chưa được đào tạo, bồi dưỡng định kỳ và chuyên sâu về công tác ĐBCLGD nên năng lực tổ chức, thực hiện các hoạt động này còn hạn chế.

1.2. Kết quả thực hiện giai đoạn 2016 – 2021

Giai đoạn 2016-2021, Trung tâm đạt được những kết quả chủ yếu trong các hoạt động như sau:

Chiến lược 1. Phát triển Trung tâm KĐCLGD tự chủ

❖ KHCL giai đoạn 2016 – 2020, rà soát năm 2019 xác định việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức của Trung tâm, cụ thể là đổi tên phòng Dịch vụ thành phòng Đào tạo khi Trung tâm được bổ sung chức năng đào tạo KĐV. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, tiếp thu các chủ trương và chỉ đạo của cấp trên, Trung tâm vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức khi thực hiện chức năng được bổ sung liên quan đến bồi dưỡng, đào tạo kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục đại học.



Hình 1: Sơ đồ tổ chức của Trung tâm

Tính đến 28/02/2022, Trung tâm có 10 nhân sự gồm Ban Giám đốc (01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc), Văn phòng (04 nhân sự), phòng Đánh giá (02 nhân sự) và phòng Dịch vụ (02 nhân sự). Để thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (Hội đồng) đã được thành lập. Đến nay, Hội đồng đã họp 15 phiên, xét công nhận cho 36 CSGD và 57 CTĐT.

❖ Bên cạnh việc ổn định cơ cấu tổ chức, Trung tâm chú trọng công tác phát triển đội ngũ thông qua các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và năng lực, cụ thể như sau:

- Tạo điều kiện cho nhân sự của Trung tâm học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: trong giai đoạn 2016 – 2021, Trung tâm có thêm 01 nhân sự hoàn thành trình độ thạc sĩ và 01 nhân sự bắt đầu làm nghiên cứu sinh. Mỗi viên chức Trung tâm được tham gia bồi dưỡng năng lực nghiệp vụ tối thiểu 01 lần/01 người/01 năm. Ngoài ra, Trung tâm đã cử nhân sự tham gia các hoạt động học tập, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm tại nước ngoài, trung bình 3 - 4 lần/năm. Các hoạt động trên đã góp phần nâng cao đáng kể năng lực chuyên môn cũng như quan hệ tầm khu vực và quốc tế của Trung tâm.

Bảng 1. Thống kê đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Trung tâm 2016 – 2021

Năm	Số lượng khóa học		Số lượt nhân sự hoàn thành khóa học		Kinh phí (triệu đồng)
	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
2016	N/A	12	N/A	19	89
2017	N/A	9	N/A	19	93
2018	N/A	11	N/A	31	177
2019	N/A	13	N/A	21	294
2020	N/A	11	N/A	29	48
2021	N/A	1	N/A	25	50
Tổng		57		144	751

Nguồn: Văn phòng; cập nhật đến 31/12/2021

- Tăng số lượng và nâng cao năng lực đội ngũ KĐV/ĐGV: Trung tâm đang cộng tác với 59 KĐV/ĐGV, vượt so với chỉ tiêu đề ra. Trong quá trình cộng tác, mỗi năm, Trung tâm triển khai 03 hoạt động bồi dưỡng và nâng cao nghiệp vụ chuyên môn dành cho KĐV/ĐGV thông qua các hình thức như: bồi dưỡng, hội thảo, quan sát viên (QSV) theo đoàn thực tế.

- Giai đoạn 2016 – 2021, tổng số KĐV/ĐGV có tham gia cộng tác với Trung tâm ở các đoàn đánh giá ngoài (ĐGN) cấp CSGD và cấp CTĐT là 59 người, vượt so với chỉ tiêu (45 người), trong đó có 17 KĐV giữ chức vụ Trưởng đoàn, vượt so với chỉ tiêu (12 người).

Bảng 2. Thống kê hoạt động nâng cao năng lực đội ngũ KĐV/ĐGV

Năm	Số lượng hoạt động		Số lượt KĐV tham dự		Kinh phí (triệu đồng)
	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
2016	N/A	1	0	64	0
2017	N/A	3	80	53	0
2018	N/A	6	100	38	80
2019	N/A	5	100	19	11
2020	N/A	4	150	6	18
2021	N/A	1	N/A	25	11
Tổng		20	430	205	120

Nguồn: Văn phòng; cập nhật đến 31/12/2021

* Nhận xét: kết quả đào tạo năng lực KĐV chưa đạt so với mục tiêu từng năm và cả giai đoạn (chỉ đạt 42%).

❖ Xây dựng kế hoạch, đề án tự chủ, nhằm đáp ứng quy định về việc các trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục “độc lập về tổ chức với cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục đại học”¹, dưới sự hướng dẫn của Vụ Tổ chức – Cán bộ, Bộ GD&ĐT, Trung tâm đã hoàn thành hồ sơ Tổ chức lại, thông qua ĐHQG-HCM. Ngày 17/4/2020 Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) đã gửi Bộ GD&ĐT hồ sơ tổ chức lại Trung tâm.

Đánh giá thực hiện: Với định hướng “Phát triển Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục tự chủ”, Trung tâm đã thực hiện tương đối ở nhóm hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ. Riêng nhóm xây dựng kế hoạch tự chủ gặp nhiều khó khăn do hiện chưa có mô hình KĐCLGD của Việt Nam và cơ sở pháp lý rõ ràng để một đơn vị sự nghiệp công lập như Trung tâm được tự chủ và độc lập với CSGD và cơ quan quản lý nhà nước.

Chiến lược 2: Tích cực triển khai các hoạt động KĐCLGD

❖ Trong giai đoạn 2016 – 2021, Trung tâm đã thực hiện xây dựng và ban hành hệ thống văn bản, tài liệu hướng dẫn công tác kiểm định và đảm bảo chất lượng, cụ thể:

- Ban hành các văn bản nội bộ: Quy định đối với giám sát viên; Quy định đối với QSV; Quy định về nội dung các ấn phẩm truyền thông phục vụ KĐCLGD; Sổ tay Kiểm định viên; Tài liệu các văn bản pháp lý phục vụ KĐCLGD.
- Xây dựng bộ biểu mẫu cho từng công việc, từng giai đoạn xuyên suốt quá trình KĐCLGD. Bộ biểu mẫu trở thành cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của Trung tâm.
- Chuẩn hóa các quy trình liên quan đến KĐCLGD bao gồm: Quy trình thẩm định báo cáo tự đánh giá, Quy trình ĐGN, Quy trình thẩm định và công nhận kết quả ĐGN, Quy trình QSV tham gia đoàn ĐGN, Quy định trách nhiệm thành viên đoàn ĐGN.
- Xây dựng, cập nhật CSDL về kết quả KĐCLGD và đội ngũ KĐV/ĐGV.

Ngoài ra, mỗi năm, Trung tâm thực hiện rà soát, điều chỉnh và cập nhật trên 200 biểu mẫu theo các quy định mới của cơ quan quản lý nhà nước.

¹ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (Luật số 34/2018/QH14)

❖ Tiến hành xây dựng lộ trình và triển khai công tác KĐCLGD giai đoạn 2016 – 2020 với những kết quả như sau:

- Hoạt động KĐCLGD cấp CSGD: Đến nay, Trung tâm đã thẩm định 34 báo cáo tự đánh giá, ĐGN cho 34 CSGD và công nhận chất lượng giáo dục cho 30 CSGD.

Bảng 3. Số lượng CSGD hoàn thành KĐCLGD 2016 – 2021.

Năm	Số CSGD đăng ký kiểm định (thẩm định)		Số CSGD được đánh giá ngoài		Số CSGD được công nhận
	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
2016	12	10	11	11	6
2017	17	14	15	13	12
2018	2	3	8	3	7
2019	5	4	5	5	3
2020	6	0	6	0	2
2021	3	3	1	2	0
Tổng	45	34	46	34	30

Nguồn: Phòng Đánh giá CLGD; cập nhật đến 31/12/2021

* Nhận xét: Số lượng CSGD được kiểm định trong giai đoạn 2016-2021 chưa đạt so với mục tiêu (chỉ đạt 70%).

- Hoạt động KĐCLGD cấp CTĐT: từ năm 2016 – nay, Trung tâm đã thực hiện thẩm định 72 báo cáo tự đánh giá, ĐGN 41 CTĐT và công nhận chất lượng giáo dục cho 38 CTĐT. Tính đến nay, không có CSGD hoặc CTĐT nào bị thu hồi giấy chứng nhận do không đảm bảo đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

Bảng 4. Số lượng CTĐT hoàn thành KĐCLGD 2016 – 2021.

Năm	Số CTĐT đăng ký kiểm định (thẩm định)		Số CTĐT được đánh giá ngoài		Số CTĐT được công nhận
	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
2016	3	2	0	0	0
2017	3	3	4	4	2
2018	26	9	2	3	3
2019	25	27	25	29	20
2020	25	0	25	2	13
2021	40	37	10	15	0
Tổng	82	78	66	53	38

Nguồn: Phòng Đánh giá CLGD; cập nhật đến 31/12/2021

* Nhận xét: Số lượng CTĐT được thẩm định trong giai đoạn đạt 50% chỉ tiêu, số lượng CTĐT được ĐGN đạt 68% so với chỉ tiêu.

Bảng 5. Doanh thu hoạt động KĐCLGD 2016 – 2021

ĐVT: triệu đồng

Nội dung	2016	2017	2018	2019	2020	2021	Tổng cộng
Thẩm định	118	565	518	822	0	1.248	3.271
Đánh giá ngoài	1.714	3.862	2.825	4.056	1.468	2.151	16.076
Công nhận	310	652	313	1.019	793	0	3.087
Tổng cộng	2.142	5.079	3.656	5.897	2.261	3.399	22.434

Nguồn: Văn phòng; cập nhật đến tháng 31/12/2021

❖ Ổn định chính sách tài chính đảm bảo nguồn kinh phí chi thù lao cho KĐV/ĐGV phù hợp để giữ chân người có năng lực.

Đội ngũ KĐV/ĐGV đang hợp tác với Trung tâm gồm có 10 KĐV toàn thời gian và 59 KĐV, ĐGV cộng tác. Trong đó, 46 người có thẻ KĐV và 13 người có chứng chỉ bồi dưỡng KĐV. Số lần đội ngũ KĐV/ĐGV của Trung tâm tham gia Đoàn ĐGN do Trung tâm tổ chức nhiều nhất là 19 lần, thấp nhất là 01 lần, trung bình là 6 lần.

Để giữ chân KĐV có năng lực, Trung tâm thực hiện chính sách chi thù lao tương xứng với khối lượng công việc của KĐV/ĐGV thông qua hình thức ký hợp đồng.

- Từ năm 2016 đến trước ngày 31/10/2019, thù lao cho KĐV được thanh toán trực tiếp khi KĐV tham gia các hoạt động kiểm định bằng hợp đồng giao khoán.

- Từ ngày 31/10/2019, Trung tâm ký hợp đồng lao động với 10 KĐV toàn thời gian để thực hiện công việc KĐCLGD.

❖ Thực hiện tư vấn cho Bộ/ngành/địa phương về thiết lập chính sách trong công tác kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng,

Bên cạnh việc tuân thủ và thực hiện đúng các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước, Trung tâm cũng phát huy vai trò nòng cốt trong việc tham mưu, góp ý, tư vấn liên quan đến công tác xây dựng các chính sách, văn bản hướng dẫn do Bộ GD&ĐT và Cục Quản lý chất lượng ban hành.



Trung tâm còn là đơn vị cầu nối, hỗ trợ và tiếp nhận các ý kiến đóng góp từ các KĐV, các chuyên gia để gửi cho Bộ GD&ĐT. Từ năm 2016 đến nay, Trung tâm đã tham gia góp ý hơn 20 văn bản.

Đánh giá thực hiện: Kết quả thực hiện KĐCLGD giai đoạn 2016 – 2021 chưa đạt so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chưa đạt: từ năm 2018, các CSGD tập trung chủ yếu việc KĐCLGD cấp CTĐT. Từ tháng 11/2019 đến nay, do ảnh hưởng của việc tổ chức lại Trung tâm và Covid-19, Trung tâm gặp khó khăn trong việc ký mới các hợp đồng KĐCLGD và tổ chức thực hiện công tác ĐGN.

Chiến lược 3. Tập trung vào hoạt động dịch vụ KĐCLGD và BĐCL giáo dục

❖ Đào tạo kiểm định viên:

Trung tâm được giao nhiệm vụ đào tạo kiểm định viên KĐCLGD ĐH và trung cấp chuyên nghiệp theo Quyết định 381/QĐ-ĐHQG ngày 23/4/2019 của ĐHQG-HCM về việc bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm. Sau khi nhận nhiệm vụ, Trung tâm đã tiến hành xây dựng đề án đào tạo và chuẩn bị các nguồn lực về nhân sự và cơ sở vật chất để đáp ứng yêu cầu của khóa đào tạo kiểm định viên.

Ngày 15/01/2020, ĐHQG-HCM chính thức thông qua Đề án chương trình đào tạo kiểm định viên KĐCLGD ĐH và trung cấp chuyên nghiệp tại và giao nhiệm vụ triển khai tổ chức khóa đào tạo kiểm định viên cho Trung tâm theo Quyết định số 14/QĐ-ĐHQG-SĐH.

Tuy nhiên, với nhiều lần biến động và ảnh hưởng nghiêm trọng của Covid-19, Trung tâm đã nhiều lần hoãn lại việc tổ chức khóa đào tạo. Do đó, trong năm 2020, Trung tâm chỉ tổ chức được một khóa đào tạo với 18 học viên chính thức tham gia.

Bảng 6. Thống kê số liệu hoạt động đào tạo kiểm định viên 2019 – 2021

Năm	Số khóa đào tạo KĐV		Số lượt đào tạo KĐV		Doanh thu (Triệu đồng)
	<i>Kế hoạch</i>	Thực hiện	<i>Kế hoạch</i>	Thực hiện	
2019	1	0	30	0	0
2020	2	1	60	18	0 (*)
2021	3	2	90	73	720
Tổng	6	3	90	91	720

Nguồn: Phòng Dịch vụ, Văn phòng; cập nhật đến tháng 31/12/2021

(*) Khóa KĐV năm 2020 phối hợp tổ chức với Viện Quản trị Đại học nên không tính doanh thu.

* Nhận xét: kết quả đào tạo KĐV chưa đạt mục tiêu của giai đoạn.

Các khóa đào tạo kiểm định viên được tổ chức đúng quy định từ khâu tuyển sinh, tổ chức giảng dạy và đánh giá kết quả; đảm bảo an toàn sức khỏe cho tất cả người tham dự. Chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá, đội ngũ giảng viên và công tác tổ chức của khóa đào tạo được đánh giá cao. Tuy nhiên, do chịu ảnh hưởng bởi yếu tố khách quan nên số lượng khóa đào tạo được tổ chức chỉ đạt 20% so với chỉ tiêu chiến lược giai đoạn 2016-2021.

❖ Thực hiện tư vấn cải thiện chất lượng sau đánh giá:

Nhằm hỗ trợ cho các CSGD cải thiện chất lượng sau khi được đánh giá ngoài, Trung tâm tổ chức các hoạt động tư vấn cải tiến và nâng cao chất lượng cho các CSGD. Các hoạt động được tổ chức thông qua hình thức các buổi hội thảo chia sẻ kinh nghiệm, các khóa bồi dưỡng về xây dựng chiến lược, phát triển chương trình đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự làm công tác BDCL và KĐCLGD.

Bảng 7. Hoạt động tư vấn sau KĐCLGD 2016 – 2021

Năm	Số đợt tư vấn		Doanh thu (Triệu đồng)
	Kế hoạch	Thực hiện	
2016	0	0	0
2017	0	0	0
2018	3	2	236
2019	4	5	108
2020	5	0	0
2021	3	4	180
Tổng	12	7	524

Nguồn: Phòng Dịch vụ, Văn phòng; cập nhật đến tháng 31/12/2021

* Nhận xét: hoạt động tư vấn cải thiện chất lượng sau đánh giá ngoài đạt 60% so với chỉ tiêu đề ra trong giai đoạn 2016 – 2021.

❖ Tổ chức hội nghị, hội thảo (dịch vụ) theo nhu cầu của các CSGD.

Các hoạt động hội thảo được triển khai đúng tiến độ và thành công. Bên cạnh việc thu hút được đông đảo người tham dự, các hoạt động này đã góp phần hỗ trợ hiệu quả

cho các CSGD trong công tác tự đánh giá, cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và tham gia KĐCLGD.

Bảng 8. Thống kê số lượng Hội nghị, Hội thảo dịch vụ 2016 – 2021

Năm	Số hội thảo dịch vụ		Doanh thu (Triệu đồng)
	Kế hoạch	Thực hiện	
2016	6	4	377
2017	5	5	245
2018	8	9	539
2019	8	1	24
2020	10	0	0
2021	2	1	0 (*)
Tổng	39	20	1.185

Nguồn: Phòng Dịch vụ, Văn phòng; cập nhật đến tháng 31/12/2021

(*) Hội thảo năm 2021 phối hợp tổ chức với Trung tâm nghiên cứu cải tiến phương pháp dạy và học đại học nên không tính doanh thu.

* Nhận xét: Trong giai đoạn 2016 – 2021, Trung tâm đã tổ chức 20 Hội thảo trong nước và quốc tế về công tác BDCL và KĐCLGD, đạt 52% số với chỉ tiêu đề ra.

❖ Phát triển các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu của nhà nước và các CSGD:

Trong xu hướng chung, công tác BDCL và KĐCLGD trở thành hoạt động cấp thiết đối với các CSGD. Trung tâm liên tục nhận được các yêu cầu về bồi dưỡng, nâng cao năng lực của đội ngũ làm công tác BDCL và KĐCLGD từ các CSGD.

Xuất phát từ nhu cầu nói trên, Trung tâm đã tiến hành xây dựng kế hoạch và thiết kế các nội dung bồi dưỡng đảm bảo đáp ứng mong muốn và hỗ trợ thiết thực cho CSGD. Trung tâm xác định rõ mục tiêu và xây dựng chuẩn đầu ra cụ thể cho từng khóa bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan cũng như nâng cao tính hiệu quả trong công tác bồi dưỡng.

Bảng 9. Hoạt động dịch vụ bồi dưỡng 2016 – 2021

Năm	Số đợt bồi dưỡng		Doanh thu (triệu đồng)
	Kế hoạch	Thực hiện	
2016	1	2	70
2017	1	0	0